

UBND THỊ XÃ HỒNG LĨNH**PHỤ LỤC 04: KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND thị xã Hồng Lĩnh)

TT	Tiêu chí		Chỉ tiêu	Thuận Lợi	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển KTXH của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	10,5/10,5km (100%)	
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	14,79/14,79km, đạt 100%	
		2.3. Đường ngõ xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	Đạt	Đạt	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Đạt	Đạt	
		2.5. Tỷ lệ đường trục xã và trục thôn, bản trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường	≥70%	23,8/25,29km, đạt 94,1%	
		2.6. Tỷ lệ đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được)	100%	8,5/8,5km đạt 100%	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới chủ động	≥80%	782,33ha/782,33ha đạt 100%
			Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu thoát nước đảm bảo yêu cầu	≥80%	773,21ha/782,33ha đạt 98,8%
			Tỷ lệ diện tích đất trồng cây chủ lực, tập trung của xã (cam, bưởi, chè, rau củ quả) được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	≥20%	5,06/5,6ha đạt 90,3%
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương án 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	1571 hộ/ 1571 hộ (đạt 100%)	

5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, Tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THSC) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.		
		- Các xã có hơn 3 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1	Đạt	
		- Các xã có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1	Đạt	có 2/2 trường đạt chuẩn, đạt chuẩn 100% (MN, TH & THCS)
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã đảm bảo yêu cầu: - Nhà văn hóa hoặc Hội trường đa năng: Diện tích đất quy hoạch tối thiểu 2.500m ² ; quy mô xây dựng tối thiểu 250 chỗ ngồi. - Sân thể thao xã: Sân vận động diện tích tối thiểu 13.000m ² ; các sân thể thao đơn giản diện tích tối thiểu 500m ² . - Trang thiết bị của Nhà văn hóa hoặc Hội trường đa năng và sân thể thao đảm bảo theo quy định.	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	100%	100%
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	- Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ phải xây dựng chợ đạt chuẩn theo quy định tại Mục I, Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương.	Đạt	
		- Xã không quy hoạch chợ hoặc có trong quy hoạch nhưng ở giai đoạn sau năm 2025, tại thời điểm xét công nhận chưa thực hiện thì: Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại Mục II, Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương.	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet đáp ứng được các điều kiện sau: - Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại; trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất. - Dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản: - Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Có ít nhất 2/3 thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	Đạt	Đạt

9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Đạt	Đạt	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥80%	Số nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng là 1094/1177 nhà, đạt tỷ lệ 92,9%	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	≥42	57,28 triệu đồng	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	<6,5%	3,18%	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥75%	84,23%	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥25%	40,70%	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 7 thành viên trở lên.	Đạt	Đạt	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Đạt	
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Có sản phẩm nông sản chủ lực thực hiện truy xuất nguồn gốc từ khâu sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại	Đạt	Đạt
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Có sản phẩm nông sản chủ lực được sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt hoặc tiêu chuẩn chất lượng được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng nhận còn hiệu lực.	Đạt	Đạt
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường	Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) có Kế hoạch bảo tồn, phát triển gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt và được triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch.	Đạt	Không đánh giá
13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		Đạt	Đạt		

14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 tối thiểu 98%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/ xếp loại khá trở lên.	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học (THPT, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥85%	100%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%	Đạt
		15.2. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤25%	6,30%
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥50%	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	≥80%	100% (9/9 thôn)
17	Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥45% (≥20% từ hệ thống cấp nước tập trung)	Có 1.177/1.177 hộ, đạt 100%
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥95%	48/48 hộ, đạt 100%
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2m ² /người	7,1 m ² /người
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥75%	91,4%
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥85%	97,70%
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥70%	89,2%

		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥50%	86%
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%	77,0%
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Đạt
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt
20	Khu dân cư NTM KM	Tất cả các thôn, bản phải đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có ít nhất 03 thôn, bản đạt 100% yêu cầu theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	Đạt	Đạt

